**MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dungkiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| Trắc nghiệm | Trắc nghiệm | Tự luận | Tự luận | CH | Điểm | TG |
| CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Bài 1: Các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội | 1 | 0,25 | 0,75 | 1 | 0,25 | 1,25 | 1 | 2 | 10 |  |  |  | 2 | 1 | 0,5 | 2 | 2 | 10 |
| 2 | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | 1 | 0,25 | 0,75 | 1 | 0,25 | 1,25 |  |  |  | 2 | 0,5 | 2 |
| 3 | Bài 3: Thị trường | 1 | 0,25 | 0,75 | 1 | 0,25 | 1,25 |  |  |  | 2 | 0,5 | 2 |
| 4 | Bài 4: Cơ chế thị trường | 1 | 0,25 | 0,75 | 1 | 0,25 | 1,25 |   |   |   | 1 | 1 | 8 | 2 | 1 | 0,5 | 1 | 2 | 8 |
| 5 | Bài 5: Ngân sách nhà nước | 2 | 0,25 | 0,75 | 1 | 0,25 | 1,25 | 2 | 0,5 | 2 |
| 6 | Bài 6: Thuế | 2 | 0,25 | 0,75 | 1 | 0,25 | 1,25 | 2 | 0,5 | 2 |
| 7 | Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | 2 | 0,75 | 2,25 | 1 | 0,25 | 1,25 | 4 | 1 | 3,5 |
| 8 | Bài 8: Tín dụng | 2 | 0,75 | 2,25 | 1 | 0,25 | 1,25 | 4 | 1 | 3,5 |
| 9 | Bài 9: Dịch vụ tín dụng | 2 | 0,5 | 1,5 | 2 | 0,5 | 2,5 | 4 | 1 | 4  |
| 10 | Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân  | 2 | 0,5 | 1,5 | 2 | 0,5 | 2,5 | 4 | 1 | 4 |
| Tổng | 16 | 4 | 12 | 12 | 3 | 15 | 1 | 2 | 10 | 1 | 1 | 8 | 28 | 2 | 7 | 3 | 27 | 18 |
| Tỷ lệ % | 40 | 30 | 20 | 10 | 30 | 10 | 45 |
| Tỷ lệ chung | 70 | 30 | 100 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Bài 1: Các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội | **Nhận biết**Nêu được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng**Thông hiểu**Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng,Lý giải được mối liên hệ giữa các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội | 1 | 1 | **1** |  |
| 2 | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | **Nhận biết**Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế**Thông hiểu**Chỉ ra được vai trò, vị trí của các chủ thể trong nền kinh tế | 1 | 1 |  |
| 3 | Bài 3: Thị trường | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm thị trường, Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường**Thông hiểu:**Phân tích, lý giải được các yếu tố cấu thành thị trường. Chỉ ra được các căn cứ để phân chia các loại thị trườngNêu được ví dụ, việc làm thể hiện các chức năng của thị trường cũng như sự vận các chức năng này bằng những hoạt động kinh tế cụ thể**Vận dụng:**Qua các trường hợp, hoạt động kinh tế cụ thể, chỉ ra được các cách giải quyết đúng thể hiện sự vận dụng các chức năng của thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế cụ thể | 1 | 1 |  |
| 4 | Bài 4: Cơ chế thị trường | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường, khái niệm, chức năng của giá cả thị trường, **Thông hiểu:**Phân tích, lý giải được tính hai mặt của cơ chế thị trường.Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện sự vận dụng ưu điểm và khắc phục hạn chế của cơ chế thị trường.Nêu được một số trường hợp cụ thể mà các chủ thể kinh tế vận dụng các chức năng của giá cả thị trường | 1 | 1 |  | **1** |
| 5 | Bài 5: Ngân sách nhà nước | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nướcNêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện ngân sách nhà nước**Thông hiểu:**Chỉ ra được các khoản thu chi cấu thành ngân sách nhà nước.Phân tích được mục đíchcủa việc thu chi ngân sách nhà nước.Nêu được một số ví dụ thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước | 2 | 1 |  |
| 6 | Bài 6: Thuế | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm thuế là gì, một số loại thuế ở nước ta hiện nay. Nêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện pháp luật về thuế**Thông hiểu:**Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế.Phân biệt được sự khác nhau giữa các chủ thể nộp thuế.Nêu được một số ví dụ thể hiện công dân phản ánh việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện pháp luật về thuế | 2 | 1 |  |
| 7 | Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | **Nhận biết:**Nêu được khái niệm sản xuất kinh doanh.Chỉ ra được những vai trò cơ bản của sản xuất kinh doanh.**Thông hiểu:**Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.Tìm hiểu, đánh giá và tham gia vào một số hoạt động kinh tế phù hợp để mang lại thu nhập hợp pháp cho bản thân. | 2 | 1 |  |
| 8 | Bài 8: Tín dụng | **Nhận biết**Nêu được khái niệm tín dụng là gìChỉ ra được những đặc điểm của tín dụngHiểu được vai trò của tín dụng**Thông hiểu**Liệt kê được những biểu hiện của tín dụng được thể hiện trong đời sống | 2 | 1 |  |
| 9 | Bài 9: Dịch vụ tín dụng | **Nhận biết**Nêu được khái niệm một số dịch vụ tín dụngChỉ ra được những đặc điểm cơ bản của một số dịch vụ tín dụng**Thông hiểu**Tìm hiểu được các điều kiện để có thể tham gia vả sử dụng một số dịch vụ tín dụng hiệu quả | 2 | 2 |  |
| 10 | Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân | **Nhận biết**Nêu được khai niệm kế hoạch tài chính cá nhân **Thông hiểu**Phân biệt được các loại kế hoạch tài chính cá nhân Chỉ ra được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân**Vận dụng cao**Biết điều chỉnh hành vi của bản thân thông qua việc xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp | 2 | 2 |  |
|  |  | **Tổng** | 16 | 12 | **1** | **1** |